TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2018
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Lê Văn H kết hôn năm 2009, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và ông H thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, đánh

đập bà G, nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, muâ thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà G đã nhiều lần khuyên bảo ông H và đồng thời nhờ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và từ năm 2015, bà G đã về nhà cha, mẹ ruột tại Tổ X1, ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc sinh sống. Trong thời gian ly thân, vợ chồng đã nhiều lần gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên bà G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Lê Văn H có 02 người con chung tên là Lê Thị Tươi X, sinh ngày 23/4/2010 và Lê Hoàng H1, sinh ngày 09/12/2011. Khi ly hôn bà G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu ông H phải cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa bà G rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, theo đó không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Khi ly hôn bà G yêu cầu chia đôi tài sản theo trị giá đối với quyền sử dụng đất thửa số 807, tờ bản đồ số 34 xã P, huyện Xuyên Mộc, diện tích 674m^2, đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 677411 ngày 09/6/2011 do ông H đứng tên. Trị giá thửa đất ước tính là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Bà G yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất trên và có trách nhiệm trả lại một nửa trị giá đất cho ông H.

Ngày 26/02/2018, bà G có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về tài sản, theo đó bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản đã nêu trên.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Lê Văn H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 499/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/11/2017 và ngày 06/3/2018 cho ông Lê Văn H, đồng thời triệu tập ông H nhiều lần để ông H đến Tòa án làm việc, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lê Văn H, sinh năm 1986 có nơi cư trú tại Tổ X, ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng. Xác định quan hệ tranh chấp

của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 17/4/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 09/5/2018, ông Lê Văn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn H theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Lê Văn H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ và xô xát lẫn nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà G và ông H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Nay, bà G xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Lê Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có đủ cơ sở chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng G ly hôn ông Lê Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Lê Văn H có 02 con chung tên là Lê Thị Tươi X, sinh ngày 23/4/2010 và Lê Hoàng H1, sinh ngày 09/12/2011. Khi ly hôn bà G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu X và cháu H1 sống với bà G và cháu X có nguyện vọng được ở với bà G khi bà G và ông H ly hôn. Khi giao con cho ai nuôi cần xem xét điều kiện phát triển về mọi mặt của con và nguyện vọng của con đủ bảy tuổi, vì vậy giao cháu X và cháu H1 cho bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà G rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà G.

[5]. *Về tài sản chung:* Ngày 26/02/2018, bà G có đơn rút yêu cầu chia tài sản là thửa đất số 807, tờ bản đồ số 34 xã P, huyện Xuyên Mộc, diện tích 674m^2. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ các Điều 217, 218, 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản và trả lại tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản cho bà Nguyễn Thị Hồng G.

[6]. *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Tươi X, sinh ngày 23/4/2010 và cháu Lê Hoàng H1, sinh ngày 09/12/2011 cho bà Nguyễn Thị Hồng G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G.

4. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007029 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng G 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã P, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy